

TRƯỜNG TIỂU HỌC:
Họ và tên:
Lớp:

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (3)
Môn: TOÁN - LỚP 4

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1.

a) Số liền trước của số nhỏ nhất có 6 chữ số là:

- A. 99 999 B. 100 001 C. 99 990 D. 100 000

b) Số gồm tám triệu, hai trăm nghìn, bốn nghìn và năm chục là:

- A. 8 204 050 B. 8 240 050 C. 8 204 500 D. 8 240 005

c) Làm tròn đến hàng chục nghìn của số lớn nhất có năm chữ số khác nhau ta được số:

- A. 100 000 B. 99 000 C. 90 000 D. 10 000

d) Chữ số 5 trong số 254 316 thuộc:

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn B. Hàng chục nghìn, lớp nghìn C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn D. Hàng chục, lớp đơn vị

Câu 2. Dãy số nào dưới đây gồm toàn các số chẵn?

- A. 12 546, 89 123 B. 24 680, 10 252 C. 10 224, 33 465 D. 20 406, 98 107

Câu 3. Một góc có số đo góc là 120° . Vậy góc đó là:

- A. Góc bẹt B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc nhọn

Câu 4.

a) $5 \text{ dm}^2 12 \text{ cm}^2 = \dots\dots \text{ mm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 51 200 B. 5 120 C. 50 120 D. 512

b) 3 phút 15 giây = giây. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 315 B. 195 C. 180 D. 45

Câu 5. Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Cách đây 3 năm tổng số tuổi của hai mẹ con là 38 tuổi. Vậy hiện nay mẹ có số tuổi là:

- A. 36 tuổi B. 33 tuổi C. 40 tuổi D. 38 tuổi

II. Phần tự luận.

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

$$615\,382 + 274\,159$$

.....

.....

.....

.....

$$853\,471 - 418\,256$$

.....

.....

.....

.....

$$35\,146 \times 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$56\,248 : 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{ tấn }25\text{ kg} \dots\dots\dots 4\,025\text{ kg}$$

$$1\text{ giờ }45\text{ phút} \dots\dots\dots 6\,000\text{ giây}$$

$$200\text{ năm} + 55\text{ năm} \dots\dots\dots 3\text{ thế kỷ}$$

$$800\text{ dm}^2 \dots\dots\dots 8\text{ m}^2$$

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức

$$\text{a) } 214\,563 + 15\,241 \times 4$$

$$\text{b) } 452\,138 + 24\,648 : 6$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$\text{c) } 638\,154 - 31\,252 \times 5$$

$$\text{d) } 51\,423 \times 6 - 5\,284$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

Bài 4. Điền đúng Đ, S vào chỗ chấm.

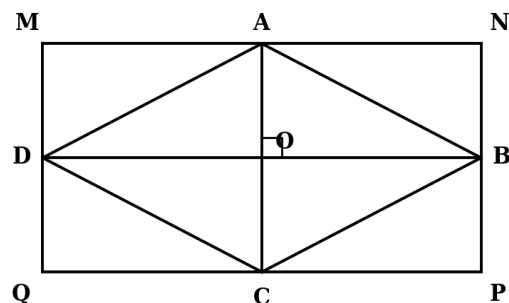
a) ABCD là hình thoi, MNPQ là hình chữ nhật

b) Hai đường chéo AC và BD vuông góc tại O

c) Góc đỉnh D, cạnh DQ, DC là góc tù

d) Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng DC

e) Góc đỉnh A, cạnh AB, AD là góc tù



Bài 5. Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi là 180 m. Chiều dài hơn chiều rộng 24 m. Tính chiều dài và chiều rộng của khu vườn đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Mẹ đưa cho Nam 500 000 đồng đi siêu thị. Nam mua 2 hộp bánh giá 115 000 đồng và 3 vỉ sữa chua, mỗi vỉ giá 22 000 đồng. Hỏi Nam đã mua đồ hết tất cả bao nhiêu tiền và cô thu ngân phải trả lại cho Nam bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....